TAND QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **139**/2020/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, về việc: yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh BTC, sinh năm 1989.

ĐKHKTT: Xóm PC, xã TC, huyện TN, tỉnh NĐ.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 363 LTT, phường KM, quận TX, thành phố Hà Nội.

- Chị LTV, sinh năm 1987.

ĐKHKTT: Xóm PC, xã TC, huyện TN, tỉnh NĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Anh BTC và chị LTV thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh BTC và chị LTV có 02 con chung là Bùi Lê YN, sinh ngày 06/7/2018 và Bùi Lê QA, sinh ngày 18/7/2014. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh C trực tiếp nuôi con chung Bùi Lê QA, chị V trực tiếp nuôi con chung Bùi Lê YN. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh C, chị V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh C, chị V tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh BTC và chị LTV.

- Về con chung: Anh BTC và chị LTV có 02 con chung là Bùi Lê YN, sinh ngày 06/7/2018 và Bùi Lê QA, sinh ngày 18/7/2014. Sau ly hôn, anh C được trực tiếp nuôi con chung Bùi Lê QA, chị V được trực tiếp nuôi con chung Bùi Lê YN. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh C, chị V không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh C, chị V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh C, chị V đã nộp theo biên lai số AA/2016/0006902 và AA/2016/0006903 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lưu Viết Hiểu

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận TX;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự q.TX;*
- *UBND xã TC, huyện TN, tỉnh NĐ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs vụ án.*